

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày 31-5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Đơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Đoái Hoàng L, sinh ngày 07/01/2004 tại xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nơi ĐKNKTT: Ấp ĐG, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoái Hoàng L và bà Khương Kim Q; anh chị em ruột: 02 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo L:

1. Ông Đoái Tấn S, sinh năm 1952 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo L:

1. Ông Nguyễn Trung K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Trần Dân Q – Luật sư Văn phòng luật sư TDQ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 08/6/2003 tại xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thu T; anh chị em ruột: không; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Đ:

1. Bà Lâm Thị U, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo Đ:

1. Ông Trần Hoàng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Trần Dân Q – Luật sư Văn phòng luật sư TDQ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đoái Phước T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp TH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 21/11/2020, Đoái Hoàng L từ nhà của ông Đoái Tấn S đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn Đ để dự tiệc mừng đầy tháng của cháu ông Đ, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày L đi bộ về một đoạn thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát BKS 69F1-514.98 của anh T đậu ven lộ bê tông đã được quấn quanh bánh xe trước bằng dây xích và khóa bằng ổ khóa nhưng không người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. L dùng điện thoại di động gọi điện và sau đó nhắn tin cho Nguyễn Hoàng Đ rủ lấy trộm chiếc xe máy trên bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. L về nhà ông S lấy một mũ bảo hiểm và một cây dũa móng tay bằng kim loại, đi bộ đến nhà vệ sinh ven đường lấy một móc phơi đồ bằng kim loại và đoạn cây thép rồi đến chỗ đậu xe của anh T. L dùng đoạn cây thép cạy đứt sợi dây xích quấn quanh bánh trước của xe và mang ném vào bụi cây gần đó rồi dẫn bộ xe đi. Khi đi một đoạn qua khỏi nhà ông S, L lấy cổ nhét vào pô xe và dùng cây dũa móng tay cạy mở được khóa khởi động rồi điều khiển xe chạy đi. L tiếp tục gọi điện cho Đ nói đã lấy được xe và kêu Đ mang dụng cụ ra cầu Đâu Trâu thuộc xã TT để tháo rời chiếc xe của anh T.

Lúc này, Đ đang ở nhà, nghe L điện thoại nói đã lấy xe nên Đ lấy nhiều loại dụng cụ như chìa khóa, T8, ống điều (cờ lê), kéo, kèm bỏ vào bọc nilon, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53XD-2895 của Đ đi, nhưng khi đến cầu Ông Diêm thuộc ấp THA (nay là ấp TH), xã TT, huyện ĐD thì gặp L. Cả hai cùng nhau tháo rời chiếc xe trộm được để lấy bộ động cơ, bộ sườn (khung), bình xăng, đèn trước, cặp phuộc trước và bộ thắng đĩa sau, còn các phụ tùng khác thì ném bỏ xuống sông. Đ điều khiển xe của Đ chở L cùng bộ động cơ và cặp phuộc trước mang về nhà cất giấu trong buồng ngủ của Đ, số còn lại thì giấu tại dốc cầu Ông Diêm. Đến sáng hôm sau, Đ và L quay lại lấy tiếp bộ sườn (khung) và bình xăng xe (riêng đèn trước và bộ thắng đĩa sau đã bị mất), tiếp tục mang về cất giấu trong buồng ngủ của Đ. Đến trưa cùng ngày cả hai thống nhất bán cho anh Phạm Văn T, hai bộ phận ốp lóc hai bên bộ động cơ trên với giá 500.000đ; sau đó bán tiếp bộ sườn xe (khung) cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 35.000đ. Tất cả số tiền trên, L và Đ đã cùng nhau tiêu xài hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận như sau: 01 chiếc xe hiệu Yamaha Sirius (mua lại xe đã qua sử dụng), còn 53,2% giá trị sử dụng = 10.000.000đ.

Về vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại buồng ngủ của Nguyễn Hoàng Đ là các phụ tùng còn lại của xe mô tô của anh Đoái Phước T gồm: 01 động cơ mô tô hiệu Yamaha số máy 5C6J-224113; 01 cặp phuộc xe mô tô màu xám – trắng, 01 cây có số hiệu X07-R/R2, 01 cây có số hiệu X07-01; 01 bình xăng xe mô tô màu đen; 01 chằng ba xe mô tô số hiệu 6.2; 02 nắp ốc máy xe mô tô hiệu yamaha của động cơ số máy 5C6J-224113;

Thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ 01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin màu xanh biển kiểm soát 53XD-2895; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 cây chìa khóa 15; 03 cây điều tròn 12L, 13L, 14L; 01 cây tua vít; 01 cây kèm; 01 cây kéo; 01 cây T8.

Thu giữ của Đoái Hoàng L: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình; 01 đoạn dây móc quần áo bằng kim loại.

Thu giữ tại hiện trường: 02 đoạn dây xích (lòe tói), trong đó có một đoạn dài 80cm có dính ổ khóa.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoái Phước T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Đoái Hoàng L và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo L và bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Ông Trần Dân Q đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn còn hạn chế, khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Đ áp dụng thêm tình tiết đã khắc phục hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Xét xử bị cáo L và bị cáo Đ dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

- Ông Nguyễn Trung K: Thống nhất đề nghị của ông Q, ngoài ra ông yêu cầu không áp dụng tình tiết rủ rê, xúi giục người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo L. Đề nghị áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L.

- Ông Trần Hoàng H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn còn hạn chế, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình. Đề nghị áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ. Tuyên bố bị cáo L và bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” Xử phạt: Bị cáo Đoái Hoàng L và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho anh T 10.000.000đ. Bị cáo L và bị cáo Đ mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T 5.000.000đ, bị cáo Đ đã bồi thường 4.500.000đ nên phải bồi thường tiếp số tiền 500.000đ. Về xử lý vật chứng: Tịch thu các tài sản sau đây: 01 động cơ mô tô hiệu Yamaha số máy 5C6J-224113; 01 cặp phuộc xe mô tô màu xám – trắng, 01 cây có số hiệu X07-R/R2, 01 cây có số hiệu X07-01; 01 bình xăng xe mô tô màu đen; 01 chằng ba xe mô tô số hiệu 6.2; 02 nắp lốc máy xe mô tô hiệu Yamaha của động cơ số máy 5C6J-224113. 01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin màu xanh biển kiểm soát 53XD-2895; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Nguyễn Hoàng Đ. 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình của Đoái Hoàng L. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chìa khóa 15; 03 cây điều tròn 12L, 13L, 14L; 01 cây tua vít; 01 cây kềm; 01 cây kéo; 01 cây T8. 01 đoạn cây móc quần áo bằng kim loại, 02 đoạn dây xích (lòe tời), trong đó có một đoạn dài 80cm có dính ổ khóa. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 L đi bộ từ nhà ông Đ về nhà đến ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển kiểm soát BKS 69F1-514.98 của anh T đậu ven lộ bê tông, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm và đã gọi điện, nhắn tin cho Đ rủ lấy trộm chiếc xe máy trên bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Sau đó, L về nhà ông S lấy một mũ bảo hiểm và một cây dũa móng tay bằng kim loại, đi bộ đến nhà vệ sinh ven đường lấy một móc phơi đồ bằng kim loại và đoạn cây thép rồi đến chỗ đậu xe của anh T dùng đoạn cây thép cạy đứt sợi dây xích quấn quanh bánh trước của xe và dẫn bộ xe đi. Khi đi qua khỏi nhà ông S, L lấy cốp nhét vào pô xe và dùng cây dũa móng tay cạy mở được khóa khởi động điều khiển xe chạy đi. L tiếp tục gọi điện cho Đ nói đã lấy được xe và kêu Đ mang dụng cụ ra cầu Đâu Trâu để tháo rời chiếc xe của anh T. Đ nghe L điện thoại nói đã lấy được xe nên Đ lấy nhiều loại dụng cụ như chìa khóa, T8, ống điều (cờ lê), kéo, kèm bỏ vào bọc nilon, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53XD-2895 của Đ đi đến cầu Ông Diêm thuộc ấp TH, xã TT, huyện Đầm Dơi thì gặp L. Cả hai cùng nhau tháo rời chiếc xe trộm được để lấy bộ động cơ, bộ sườn (khung), bình xăng, đèn trước, cặp phuộc trước và bộ thắng đĩa sau, còn các phụ tùng khác thì ném bỏ xuống sông. Đ điều khiển xe của Đ chở L cùng bộ động cơ và cặp phuộc trước mang về nhà cất giấu trong buồng ngủ của Đ, số còn lại thì giấu tại dốc cầu Ông Diêm. Đến sáng hôm sau, Đ và L quay lại lấy tiếp bộ sườn (khung) và bình xăng xe mang về cất giấu trong buồng ngủ của Đ.

Theo kết luận định giá 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển kiểm soát BKS 69F1-514.98 có giá trị 10.000.000đ

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến được 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Đoái Hoàng L và bị cáo nguyên Hoàng Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước, trong và sau khi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười lao động đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo L là người rủ rê bị cáo Đ phạm tội, còn bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ, tích cực cùng bị cáo L tháo các bộ phận của xe máy, sau khi phạm tội bị cáo Đ còn bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi xử phạt 625.000đ về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đến nay vẫn chưa chấp hành.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội dưới 18 tuổi; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo hiện tại sống chung với ông bà, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình dẫn đến con đường phạm tội. Đối với bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000đ cho bị hại; bà Lâm Thị U là bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử: Áp dụng các quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại các phụ tùng còn lại của xe mô tô của anh T gồm: 01 động cơ mô tô hiệu Yamaha số máy 5C6J-224113; 01 cặp phuộc xe mô tô màu xám – trắng, 01 cây có số hiệu X07-R/R2, 01 cây có số hiệu X07-01; 01 bình xăng xe mô tô màu đen; 01 chằng ba xe mô tô số hiệu 6.2; 02 nắp lốc máy xe mô tô hiệu Yamaha của động cơ số máy 5C6J-224113. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin màu xanh biem kiểm soát 53XD-2895; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản trên.

Đối với 01 cây chìa khóa 15; 03 cây điều tròn 12L, 13L, 14L; 01 cây tua vít; 01 cây kềm; 01 cây kéo; 01 cây T8; 01 đoạn cây móc quần áo bằng kim loại và 02

đoạn dây xích (lòe tói), trong đó có một đoạn dài 80cm có dính ổ khóa là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tổng số tiền 10.000.000đ là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với vụ án này các bị cáo đều có lỗi ngang nhau nên mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 5.000.000đ. Ngày 28/5/2021, bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T 4.500.000đ nên bị cáo Đ phải bồi thường tiếp số tiền 500.000đ.

[5] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo L và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoái Hoàng L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Đoái Hoàng L và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đoái Hoàng L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 04 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn Cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Đoái Hoàng L bồi thường cho anh Đoái Phước T 5.000.000đ (năm triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ bồi thường cho anh Đoái Phước T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản sau đây:

01 động cơ mô tô hiệu Yamaha số máy 5C6J-224113; 01 cặp phuộc xe mô tô màu xám – trắng, 01 cây có số hiệu X07-R/R2, 01 cây có số hiệu X07-01; 01 bình xăng xe mô tô màu đen; 01 chằng ba xe mô tô số hiệu 6.2; 02 nắp lọc máy xe mô tô hiệu Yamaha của động cơ số máy 5C6J-224113.

01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin màu xanh biển kiểm soát 53XD-2895; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Nguyễn Hoàng Đ.

01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình của Đoái Hoàng L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chìa khóa 15; 03 cây điều tròn 12L, 13L, 14L; 01 cây tua vít; 01 cây kềm; 01 cây kéo; 01 cây T8. 01 đoạn cây móc quần áo bằng kim loại, 02 đoạn dây xích (lòe tời), trong đó có một đoạn dài 80cm có dính ổ khóa.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoái Hoàng L và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đoái Hoàng L và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, anh T và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người giám hộ cho bị cáo và anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng